TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 498/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kim Y, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Bà Ngô Ánh T, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện C, tỉnh C ..
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Tô Thúy P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Kim Y trình bày: Ngày 24/7/2022 âm lịch nhằm ngày 08/9/2022 dương lịch chị cho bà Ngô Ánh T vay số tiền 80.000.000 đồng, khi vay tiền thì bà T có làm biên nhận nợ giao cho chị giữ làm tin. Lãi suất thoả thuận là 4.000.000 đồng/tháng/80.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến nay là 21 tháng, nhưng bà T không có trả lãi đầy đủ cho chị, những tháng nào bà T có trả lãi thì có biên nhận do gia đình chị ký nhận. Từ khi vay đến nay bà T chỉ đóng lãi cho chị được 16.000.000 đồng (không nhớ chính xác tháng nào) nhưng từ tháng 9 năm 2023 đến nay thì bà T không có trả lãi cho chị nữa.

Việc cho vay tiền là chị cho bà T vay chứ không có cho bà P vay, chị không biết bà P là ai nên chị yêu cầu bà T phải có trách nhiệm trả nợ cho chị. Ngoài những

lần chồng chị nhận tiền lãi có viết biên nhận thì gia đình chị không có nhận tiền lãi của bà T hay bà P mà không có làm biên nhận như bà P trình bày.

Nay chị yêu cầu bà T trả lại cho bà số tiền vốn là 80.000.000 đồng và trả lãi những tháng bà T chưa trả lãi sau khi đối trừ các biên nhận nợ lãi do bà T cung cấp theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

- *Theo bị đơn là bà Ngô Ánh T trình bày:* Vào ngày 24/7/2022 âm lịch nhằm ngày 08/9/2022 dương lịch bà có hỏi vay của bà Y số tiền 80.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ cho bà Y giữ, lãi suất vay là 4.000.000 đồng/tháng/80.000.000 đồng. Số tiền trên là bà vay dùm cho em ruột của bà là bà Ngô Thuý Phượng, từ khi vay cho đến nay bà đã trả lãi cho bà Y được 12 tháng với số tiền là 48.000.000 đồng. Từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay bà không có trả lãi cho bà Y. Việc trả lãi tiền vay cho bà Y là do bà P trực tiếp trả. Việc vay tiền là bà vay dùm cho bà P nên bà P phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Y.

- *Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tô Thúy P trình bày:* Vào ngày 24/7/2022 âm lịch nhằm ngày 08/9/2022 dương lịch bà có nhờ chị ruột của bà là bà T vay dùm cho bà số tiền 80.000.000 đồng từ bà Y, khi vay thì bà T có viết biên nhận giao cho bà Y giữ. Lãi suất thoả thuận là 4.000.000 đồng/tháng/80.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến nay thì bà đã trả lãi cho bà Y được 12 tháng với số tiền là 48.000.000 đồng, khi trả lãi thì có làm biên nhận được số tiền 16.000.000 đồng, còn lại thì bà trả trực tiếp cho chồng hoặc mẹ của bà Y không có làm biên nhận, biên nhận cuối cùng là ngày 10/9/2023 do chồng bà Y ký nhận. Từ đó bà không có trả lãi nữa nên bà Y khởi kiện bà T. Nay bà đồng ý trả cho bà Y số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, bà chỉ đồng ý trả lãi cho bà Y theo mức lãi suất pháp luật quy định, bà yêu cầu điều chỉnh lãi suất và đối trừ tiền lãi của bà đã trả cho bà Y.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn là chị Phạm Kim Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi suất thỏa thuận giữa hai bên đã ký và thời gian chưa đóng lãi còn lại yêu cầu tính theo lãi suất pháp luật quy định.

- Bị đơn là bà Ngô Ánh T giữ nguyên lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tô Thúy P giữ nguyên lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Kim Y khởi kiện bà Ngô Ánh T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi vay nên đây là *"Tranh chấp hợp đồng vay"* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Ngô Ánh T có nơi cư trú tại khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Y yêu cầu bà T trả lại số tiền vốn là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất thỏa thuận giữa hai bên đã ký và thời gian chưa đóng lãi còn lại yêu cầu tính theo lãi suất pháp luật quy định, tuy nhiên chị Y không xác định được thời gian mà bà T đã đóng lãi, chỉ xác định được số tiền lãi đã đóng là 16.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa chị Y và bà T có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Bị đơn là bà Ngô Ánh T thừa nhận là bà và chị Y có xác lập giao dịch vay tiền vào ngày 24/7/2022 âm lịch nhằm ngày 08/9/2022 dương lịch số tiền 80.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ cho chị Y giữ, lãi suất vay là 4.000.000 đồng/tháng/80.00.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật, không cần phải chứng minh.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Theo Giấy nhận nợ (viết tay) 24/7/2022 âm lịch nhằm ngày 08/9/2022 dương lịch thì các đương sự không có ghi về mức lãi suất cụ thể mà chỉ ghi là lãi suất thỏa thuận. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên đã ký và thời gian chưa đóng lãi còn lại yêu cầu tính theo lãi suất pháp luật nhưng không xác định được thời gian cụ thể mà bị đơn đã đã đóng. Bị đơn là bà T không thống nhất với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn và chỉ đồng ý trả lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng phải đối trừ số tiền bà T đã đóng cho nguyên đơn là 48.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất cụ thể, do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự: *"...2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ..."* Hội đồng xét xử xét thấy cần điều chỉnh lại mức lãi suất là 10%/năm, tức 0,83%/tháng là phù hợp. Đối với số tiền vay 80.000.000đ tính từ tháng 10/2022 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 5/2024 dương lịch là: (80.000.000đ x 0,83%/tháng) x 20 tháng = 13.280.000đ.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi buộc bà Ngô Ánh T có trách nhiệm trả cho chị Phạm Kim Y là 93.280.000đ. Đối trừ với số tiền bà T đã đóng lãi là 16.000.000đ thì bà T có nghĩa vụ phải thanh toán tổng số tiền nợ còn lại là: 93.280.000đ – 16.000.000đ = 77.280.000đ.

Tại phiên tòa, bà T không đồng ý với số tiền lãi đã đóng theo trình bày của nguyên đơn số tiền 16.000.000đ và cho rằng đã đóng cho nguyên đơn tổng số tiền lãi của 12 tháng là 48.000.000đ nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình mà chỉ cung cấp được cho Tòa án 02 Biên nhận đã đóng tiền lãi cho nguyên đơn với số tiền là 16.000.000đ, được nguyên đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Đối với bị đơn là bà Ngô Ánh T cho rằng số tiền vay của chị Y là vay dùm cho em bà là bà Tô Thúy P, được bà P thừa nhận nhưng nguyên đơn là chị Y không thừa nhận và chỉ yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi nêu trên. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà T, bà P cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, chỉ không thống nhất về số tiền lãi đã đóng. Tại phiên tòa, bà T và bà P xác định giữa các bên có phát sinh giao dịch vay tiền dùm nhưng thống nhất tách ra riêng và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn là bà Ngô Ánh T thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Kim Y: Buộc bà Ngô Ánh T phải có nghĩa vụ trả cho chị Y tổng số tiền vay còn nợ là **77.280.000đ** *(Bảy mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)*, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 3.864.000đ *(Ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* nhưng được miễn án phí vì thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn là chị Phạm Kim Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 08/12/2023 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012629 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Văn Mầm** **Tăng Thị Nhớ**